

Số: **195/2026/QĐST-DS**

H, ngày 06 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 218/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2026 về việc “Đòi tài sản” của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà NTĐ, sinh năm 1954; CCCD số: 024***593; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, tỉnh B.

Đại diện theo ủy quyền của bà NTĐ: Bà HTL, sinh năm 1987; CCCD số: 024***052; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã T, tỉnh B.

- **Bị đơn:** Bà NTT, sinh năm 1989; CCCD số: 024***192; nơi đăng ký thường trú: 2/165 PKK, phường TN, tỉnh NB; chỗ ở: Tòa S1.03 Khu đô thị VOP, xã G, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận bà NTT hiện còn nợ bà NTĐ tổng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng theo Giấy vay tiền do bà NTT viết và ký đề ngày 22/8/2025.

2.2. *Về lộ trình trả nợ*: Bà NTT có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ 200.000.000 đồng đã vay bà Đ trong thời hạn 06 tháng chia làm 06 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất là: Hạn cuối là ngày 29/5/2026, bà T có trách nhiệm thanh toán trả bà Đ số tiền 20.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai là: Hạn cuối là ngày 30/6/2026, bà T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán trả bà Đ số tiền 36.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba là: Hạn cuối là ngày 31/7/2026, bà T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán trả bà Đ số tiền 36.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ tư là: Hạn cuối là ngày 31/8/2026, bà T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán trả bà Đ số tiền 36.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ năm là: Hạn cuối là ngày 30/9/2026, bà T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán trả bà Đ số tiền 36.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ sáu là: Hạn cuối là ngày 30/10/2026, bà T có trách nhiệm tiếp tục thanh toán trả bà Đ toàn bộ số tiền còn nợ.

Phương thức thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 761***001 mang tên HTL tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội (MBBank) ghi nội dung chuyển khoản “thanh toán khoản nợ của bà Đ”.

Trường hợp bà T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như thỏa thuận nêu trên, không trả đúng hạn, trả không đầy đủ như thỏa thuận của mỗi kỳ trả nợ, thì bà Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án buộc bà T thực hiện thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về lãi*: Do khoản vay hai bên không thỏa thuận về lãi, nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên Tòa án không xét giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

Bà NTT tự nguyện chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án NDTP.H;*
- *VKSND Khu vực 5 – H;*
- *Thi hành án dân sự H;*
- *Phòng THADS Khu vực 5 - HN*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc